

"CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA THỜI ĐẠI" QUA TÀI LIỆU TẠI CHI NHÁNH BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

TS. NGUYỄN THỊ HOA XINH
GD. Bảo tàng Hồ Chí Minh
Chi nhánh Tp.HCM



Bảo tàng HCM – Chi nhánh Tp. HCM

Một trăm năm qua, Hồ Chí Minh đã trở thành con người lịch sử. Nhưng với thời gian, Hồ Chí Minh lại càng gần gũi với hiện tại, càng vĩ đại trong sự khám phá tiếp tục về Người. Không những hình ảnh, sự nghiệp và những cống hiến của Hồ Chí Minh cho dân, cho nước được giữ gìn, lưu truyền mà có những điều thế hệ hôm nay còn mong muốn được tìm hiểu sâu sắc hơn, nhất là quá trình hình thành và phát triển tư tưởng của Người.

Ngược dòng lịch sử, vào những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhân dân Việt Nam phải sống trong cảnh khổ cực dưới hai tầng áp bức của đế quốc Pháp và phong kiến triều Nguyễn, các phong trào yêu nước lần lượt bị thất bại và đang đứng trước một cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối. Cùng vào thời điểm ấy, có một người thanh niên Việt Nam tên Nguyễn Tất Thành đã từ trường Dục Thanh (Phan Thiết) tìm vào Sài Gòn. Trong thời gian lưu lại thành phố này, Nguyễn Tất Thành đã đến với xóm thợ nghèo, tìm hiểu cuộc sống, lao động của những người thanh niên cùng trang lứa với mình ở Trường Kỹ nghệ thực hành (trường đào tạo thợ máy Á Đông) hay đến tiệm giặt ủi quần áo cho thủy thủ cạnh bến Nhà Rồng... hỏi chuyện để xin một việc làm trên tàu biển... Cùng làm việc với những người lao động, Nguyễn Tất Thành đã hiểu rõ cuộc sống làm than cơ cực của họ vì đâu mà có? Và có lẽ điều đó đã góp phần thôi thúc Nguyễn Tất Thành cất bước ra đi tìm đường cứu dân, cứu nước. Ngày 05/6/1911, Nguyễn Tất Thành với tên Văn Ba, đã lên tàu Amiral Latouche Tréville – một chiếc tàu lớn vừa chở hàng vừa chở khách của hãng Chargeurs Réunis từ cảng Sài Gòn rời Tổ quốc đi sang Pháp, mở đầu cho cuộc hành trình bốn ba khắp thế giới với ý thức

rõ rệt: "Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta"¹. Như vậy, ở thời điểm đầu tiên – từ một thanh niên có học vấn, chưa từng chịu đựng lam lũ, nhọc nhằn của lao động chân tay, nhưng vì lý tưởng, vì muốn khám phá cái mới, vì tư tưởng yêu nước thương dân, đã quyết chí xuống làm phụ bếp trên một con tàu. Từ bến cảng Sài Gòn ra nước ngoài, không nghề nghiệp, không có bảo trợ, Nguyễn Tất Thành đã có sự suy nghĩ đáng ghi nhận: *Hãy tự lực, tự lập, tự mình làm cho mình sống và phát triển. Không nên nhờ vả trông cậy vào sức của người khác đến cứu mình. Sự suy nghĩ ấy rất khác các bậc cha chú thuộc lớp người Việt Nam yêu nước thời ấy. Và cũng không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Tất Thành đã đến Sài Gòn để rồi từ đây ra đi tìm đường cứu nước (Sài Gòn là đầu mối giao lưu quốc tế rất thuận tiện). Khi có ý thức muốn ra đi tìm đường cứu nước, nhất là sang các nước Tây Âu, tất nhiên thành phố này là nơi rất hấp dẫn đối với Nguyễn Tất Thành. Ngày 05/6/1911 đã ghi lại như một cái mốc đặc biệt quan trọng, không phải chỉ trong cuộc đời*

một con người, mà còn với cả lịch sử của một dân tộc. Bước xuống tàu để đi tìm đường cứu nước, với tên Văn Ba, Nguyễn Tất Thành cũng chưa hiểu được là chính mình đang gánh vác một nhiệm vụ lịch sử trọng đại. Và lịch sử dân tộc cũng chưa biết rằng từ ngày ấy đã bắt đầu giao phó một sứ mệnh hết sức thiêng liêng cho một con người mà tuổi đời mới vừa tròn 21. Tất cả chỉ được khẳng định bằng nhiều năm tháng hoạt động từ đó trở đi để Nguyễn Tất Thành trở thành Nguyễn Ái Quốc, để từ một người đi tìm đường cứu nước trở thành người dẫn đường cho cả dân tộc.

Trên hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã qua rất nhiều nơi. Đến Pháp – nơi nổ ra cuộc cách mạng tư sản điển hình năm 1789 với một Tuyên ngôn bất hủ về quyền con người và quyền công dân, nhưng nước Pháp lại cũng đã đề ra một chế độ thực dân thối nát, cực kỳ tàn bạo như Người đã thấy trên đất nước mình. Nguyễn Tất Thành muốn hiểu cho được cái nghịch đề văn minh – dã man mà chính nước Pháp vĩ đại kia đã sản sinh ra nó. Muốn tìm được con đường cứu nước thì trước hết phải hiểu thật đúng, thật đầy đủ về những kẻ đang cướp nước mình. Người đã đến nước Anh, Đức, Ý, Mỹ; qua các thuộc địa của Pháp ở châu Phi. Những cuộc tiếp xúc khiến Nguyễn Tất Thành nhận thấy đã hơn 150 năm mà những quyền cơ bản của con người như quyền sống trong tự do, hạnh phúc vẫn không được giai cấp tư sản cầm quyền thực hiện đối với đông đảo người lao động ở trong nước. Vẫn còn đầy những tội ác phân biệt chủng tộc với những người da đen. Vẫn có những cuộc chiến tranh xâm lược nước khác. Nguyễn Tất Thành cảm nhận một cách bao quát: trên đời này không nên phân biệt màu da mà chỉ nên phân biệt hai loại người: loại người bóc lột và loại người bị bóc lột. Và, ở trên đời này “*cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản*”². Nó bao gồm cả tình đoàn kết hữu ái giữa những người lao động ở thuộc địa và những người lao động ở chính quốc. Với suy nghĩ ấy, năm 1919, Nguyễn Tất Thành gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6/1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt “Nhóm người yêu nước An Nam” ký tên Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Véc-xây bản: “*Yêu sách*

của nhân dân An Nam”. Từ đây, Người thực sự bắt đầu sứ mệnh của người chiến sĩ tiên phong của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân Pháp. Ngày 16 và 17/7/1920, qua báo Nhân đạo (L'Humanité) Pháp, Nguyễn Ái Quốc được đọc Luận cương của V.I. Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Đây là một sự kiện cực kỳ quan trọng đối với Người. Sau này Người nhớ lại: “*Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”*”³. Từ thời điểm đó, cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đã bước sang giai đoạn mới, trên con đường giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác-Lênin. Từ ngày 25/12/1920, Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tour và Nguyễn Ái Quốc là đại biểu duy nhất của nhân dân Đông Dương tham dự. Trên diễn đàn của Đại hội, Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở Đông Dương, kêu gọi giai cấp công nhân và nhân dân Pháp ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và nhân dân các thuộc địa khác. Cũng tại Đại hội này Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Sau Đại hội Tour, người cộng sản Việt Nam đầu tiên Nguyễn Ái Quốc bắt tay ngay vào hoạt động nhằm đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân các thuộc địa đấu tranh chống áp bức, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng với một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp thành lập Hội liên hiệp thuộc địa nhằm tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Tháng 6/1923, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc rời nước Pháp sang Liên Xô. Tại Mátxcova, Nguyễn Ái Quốc tham gia lớp học ngắn hạn tại trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Trong thời gian ở Liên Xô (1923 – 1924), Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động khá tích cực và có hiệu quả. Nguyễn Ái Quốc tham dự và thẳng thắn đóng

góp những ý kiến riêng dựa trên những tư liệu cụ thể, vốn sống phong phú, phương pháp khoa học về vấn đề thuộc địa tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (tháng 6/1924) và các Hội nghị Quốc tế diễn ra ở Mátxcova. Ngày 11/11/1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu, trung tâm cách mạng của Trung Quốc. Ở đây nhiều nhà yêu nước Việt Nam đang sống và học tập, làm việc. Nguyễn Ái Quốc trực tiếp đến gặp gỡ trao đổi với họ như: Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn, Lê Hồng Phong,... liên lạc thư từ với cụ Phan Bội Châu. Tháng 6/1925, trên cơ sở số cán bộ được huấn luyện, Nguyễn Ái Quốc thành lập "*Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên*", tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc vận động cách mạng trong đồng bào yêu nước ngày càng mạnh mẽ, Nguyễn Ái Quốc đứng ra tổ chức các lớp huấn luyện chính trị cho các thanh niên yêu nước từ Việt Nam sang tại ngôi nhà số 13/1 đường Văn Minh, Quảng Châu từ năm 1925 – 1927. Những bài giảng của Người được tập hợp và in thành sách mang tên "*Đường Kách mệnh*" xuất bản năm 1927. Tháng 5/1927, Nguyễn Ái Quốc rời Quảng Châu, đi Mátxcova, sau đó đi Beclin, tham dự Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng của Liên đoàn chống chiến tranh đế quốc tại Brúcxen (Bỉ), đi Ý và trở về Xiêm (Thái Lan). Thời gian này, tại Sài Gòn, cùng với sự phát triển và mở rộng của cảng Sài Gòn, đội ngũ công nhân thành phố nói chung và công nhân cảng nói riêng cũng không ngừng tăng nhanh về số lượng. Giai cấp công nhân đã dần dần thức tỉnh, nhận rõ bộ mặt thật của chủ nghĩa thực dân và vùng lên đấu tranh tự giải phóng mình. Lúc ấy, Nguyễn Ái Quốc tuy đang ở nước ngoài nhưng tinh thần luôn hướng về Tổ quốc, Người muốn thức tỉnh đồng bào mình một tinh thần tự tôn dân tộc, muốn truyền cho mọi người một chất men đấu tranh cách mạng. Những tư tưởng ấy đến với công nhân thành phố, công nhân cảng Sài Gòn qua các sách báo tiến bộ như: Nguyễn Ái Quốc - Bản yêu sách 8 điểm, báo Le Paria, báo Việt Nam Hồn, báo Thanh niên, tác phẩm Đường Kách Mệnh, tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp,... Cuối năm 1929, Người trở lại Trung Quốc, triệu tập Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu

năm 1930. Thế là, sau 19 năm lao động, tu dưỡng, đấu tranh, quan sát và học tập, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, cũng như tổng kết thực tiễn đời sống trong nước, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành – lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã làm tròn sứ mệnh lớn lao, tạo ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử đó là sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam – người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam sau này.

Ngày 06/6/1931, Nguyễn Ái Quốc bị chính quyền Anh bắt giam trái phép tại Hồng Kông (Trung Quốc). Với bản lĩnh vững vàng và sự cảm hóa kỳ diệu của Người cùng sự giúp đỡ của Luật sư P. Loseby, Nguyễn Ái Quốc thoát khỏi nhà tù Hồng Kông. Cuối năm 1933, Nguyễn Ái Quốc rời Hồng Kông. Đầu năm 1934 Người trở lại Liên Xô. Tại đây Nguyễn Ái Quốc vào học trường Quốc tế Lênin, nghiên cứu ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, đồng thời tiếp tục theo dõi, chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước trong tinh hình chủ nghĩa phát xít đã công khai đàn áp mọi phong trào dân chủ và hòa bình. Trước những chuyển biến của tình hình thế giới, tháng 10/1938, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô về Trung Quốc. Tháng 9/1940 Người về sát biên giới Việt – Trung, bắt liên lạc với tổ chức Đảng, chuẩn bị về nước. Người đã mở lớp huấn luyện chính trị để chuẩn bị cán bộ đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới. Và, thời điểm đáng ghi nhớ là vào ngày 28/1/1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Người đã qua cột mốc 108 trên biên giới Việt – Trung trở về Tổ quốc, để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người trở về trong bộ quần áo chàm bạc màu, đôi nón rộng vành, khăn mặt vắt vai, tay cầm chiếc gậy, y như một ông già dân tộc Nùng ở địa phương. Hành trang của một người ba mươi năm ở nước ngoài trở về năm ấy có thể thôi! Song, điều quý nhất, quan trọng nhất là Nguyễn Ái Quốc trở về không những với nhiều truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam đã được nhân lên, được thử thách mà còn có cả những tinh hoa tư tưởng và văn hóa của loài người lúc bấy giờ. Đối với những thế hệ người Việt Nam đã biết thế nào là cuộc sống của những người dân mất nước, mất độc lập, tự do, thì sự trở về của Nguyễn Ái Quốc năm ấy là quý báu nhất,

rất đúng lúc. Từ buổi đầu ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, rồi trở về nước vào năm 1941 trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến tới tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng 8/1945 thành công – Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ kính yêu đã dẫn dắt cả dân tộc vượt qua bao gian nan, thử thách để hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc, đánh tan kẻ thù xâm lược, thống nhất nước nhà, tiến lên con đường mà Người đã chọn, di huấn lại cho đời sau. Ngày 30/4/1975 với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đất nước Việt Nam đã hoàn toàn được giải phóng - niềm mơ ước của Người đã trở thành hiện thực.

Một trăm năm – một thế kỷ đã trôi qua, ngôi Nhà Rồng và cảng Sài Gòn vẫn còn đó với nét cổ kính như ngày nào, nhưng đất nước đã có bao sự thay đổi kỳ diệu. Thành phố Sài Gòn - nơi Bác ra đi cách nay 100 năm trước đã vinh dự mang tên Người - thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 02/9/1979, ngôi Nhà Rồng đã trở thành “Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh”, mở cửa đón khách tham quan với nội dung trưng bày về “Sự nghiệp tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Tháng 10/1995, “Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh” được Bộ Văn hoá Thông tin và Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đổi tên thành “Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh”.

Xác định được xu thế mới trong hoạt động của Bảo tàng là hoạt động “động” và luôn đổi mới, vì vậy, hơn 30 năm qua, công tác trưng bày được Bảo tàng đặc biệt quan tâm. Nội dung trưng bày hiện nay của Bảo tàng gồm hai phần chính: “Tiểu sử và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; “Tình cảm của Bác Hồ với miền Nam và tình cảm của nhân dân miền Nam với Bác Hồ”. Trong nội dung trưng bày về “Tiểu sử và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, sự kiện Nguyễn Tất Thành xuống tàu Amiral Latouche Tréville từ bến cảng Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước vào ngày 05/6/1911 được thể hiện qua những hình ảnh: ngôi nhà số 185/1 Cô Bắc; ngôi nhà số 5 Châu Văn Liêm; sơ đồ thương cảng Sài Gòn; sơ đồ khu vực Sài Gòn – Chợ Lớn; tranh sơn dầu “Nhà Rồng đầu thế kỷ XX” của họa sĩ Paul Harsac và mô hình con tàu Amiral Latouche Tréville với tỷ lệ 1/100 do tập thể kỹ sư và công nhân xí nghiệp Liên hợp

Ba Son thiết kế, thực hiện. Bên cạnh mô hình con tàu là Trang sổ lương của thủy thủ đoàn tàu Amiral Latouche Tréville năm 1911, trong đó có thủy thủ tên Văn Ba; Trang sổ theo dõi tàu ra vào cảng Sài Gòn tháng 6/1911. Ngoài ra, những tài liệu của mật thám Pháp tại Paris, các văn bản của Bộ thuộc địa và của cả chính quyền ở Đông Dương theo dõi hoạt động của Người và gia đình Người ở Việt Nam; những kiến nghị, các bài viết của Người dưới nhiều bút danh đăng tải trên các tờ báo nổi tiếng ở Paris; các loại tài liệu liên quan đến sự tham gia Đảng Xã hội và Đảng Cộng sản Pháp (kể cả thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp) của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc; những tài liệu liên quan đến hoạt động của Người ở Liên Xô với tư cách một chiến sĩ cộng sản, một thành viên của Hội đồng quốc tế nông dân, đại diện của các dân tộc thuộc địa... Có thể nói, từng trang tài liệu lưu trữ được trưng bày (bao gồm: tài liệu hành chính, tài liệu chuyên môn của mật thám cùng loại các báo chí xuất bản ở Paris và Liên Xô, các loại thẻ mang các bí danh) đều là những tài liệu được sao lại từ bản gốc tại các cơ quan lưu trữ của Cộng hòa Pháp, Liên Xô và Việt Nam, có giá trị sử liệu cao, phản ánh một cách chính xác, cụ thể hoạt động của người ở Paris trước và sau khi trở thành một người yêu nước, một người cộng sản nổi tiếng với cái tên Nguyễn Ái Quốc... Với những hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày, tuyên truyền... Bảo tàng đã thực sự trở thành cơ quan nghiên cứu khoa học và giáo dục về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hàng ngày, Bảo tàng thường xuyên mở cửa đón khách tham quan và đón tiếp các đoàn nguyên thủ quốc gia khi đến thăm và làm việc tại thành phố. Với những nỗ lực và kết quả đạt được, Bảo tàng đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III (năm 1997) và Huân chương Lao động hạng II (năm 2009). Đặc biệt, năm 1998, Nhà Rồng đã được chọn làm biểu tượng của thành phố nhân dịp kỷ niệm 300 năm./

1. Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch. Nxb Trẻ, 1999, tr.11.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh toàn tập. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, T1, tr.226; T10, tr 126; T1, tr 23.